TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11/4/2024
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 11/4/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2024 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2024/QĐST-DS ngày 18/3/2024 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc H1, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 01 năm 2024 nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc H1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm không thể tiếp tục chung sống được nên đã ly thân. Nay chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quốc H1.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Gia L, sinh

ngày 09/02/2010. Con chung hiện đang sống với chị Nguyễn Thị H, khi ly hôn chị Nguyễn Thị H yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Chị Nguyễn Thị H đã nộp cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh con chung, đơn xin xác nhận.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Quốc H1 đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đối với chị Nguyễn Thị H có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quốc H1 và chị Nguyễn Thị H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc H1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc H1 hòa giải với nhau nhưng không mang lại kết quả. Anh chị cũng đã ly thân với nhau. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc H1 đã phát sinh mâu thuẫn và không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H1.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia L. Xét thấy từ khi chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc H1 ly thân đến nay cháu Nguyễn Hoàng Gia L sống với chị Nguyễn Thị H cuộc sống đã ổn định. Cháu Nguyễn Hoàng Gia L cũng có nguyện vọng được sống với mẹ là chị Nguyễn Thị H. Do đó để ổn định cuộc sống hiện tại cho

cháu, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hoàng Gia L cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Quốc H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4]. Do chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có yêu cầu chị Nguyễn Thị H có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, 28, 35, 39, 91, 147, 271, 273, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H1.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày 09/02/2010 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Quốc H1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Quốc H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị C Nguyễn Thị H phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0008501 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị Nguyễn Thị H không phải nộp thêm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Cổng TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Mỹ Trúc